

MÔ HÌNH Z-SCORE (ALTMAN)

Mô hình hệ số Z-Score của Altman (1968) được tính toán dựa trên 5 biến, là kết hợp trọng số của các chỉ tiêu tài chính để đánh giá rủi ro phá sản của doanh nghiệp.

Ngày	12,000 VNĐ		
29/12/2023			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	126.4%	126.4%

Hệ số nguy cơ phá sản	3.45
Z - score (sản xuất)	(A2)
2023	An toàn

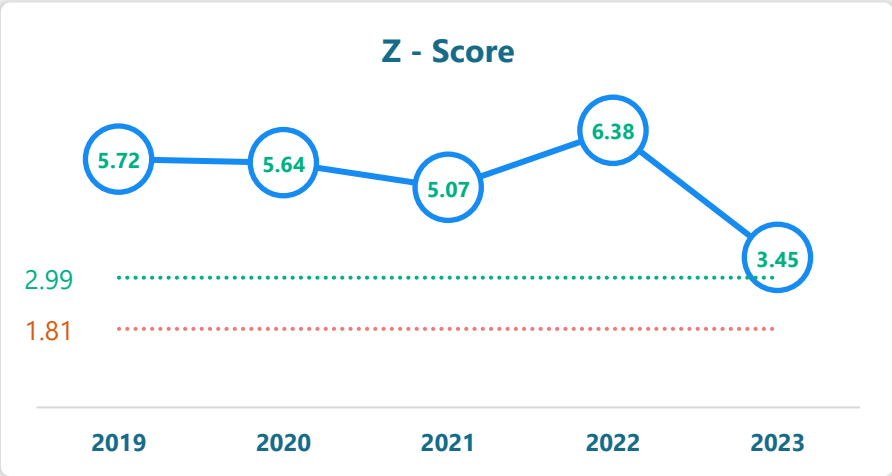
Hệ số nguy cơ phá sản	4.95
Z'' - score (phi sản xuất)	(Aaa)
2023	An toàn

DT thuần	2023	YoY
	237	▲ 45.0
	tỷ VNĐ	▲ 23.6%

LN sau thuế	2023	YoY
	21.4	▲ 4.90
	tỷ VNĐ	▲ 29.8%

ROE	2023	+/- YoY
	8.9%	▲ 1.9%

ROA	2023	+/- YoY
	7.5%	▲ 1.3%



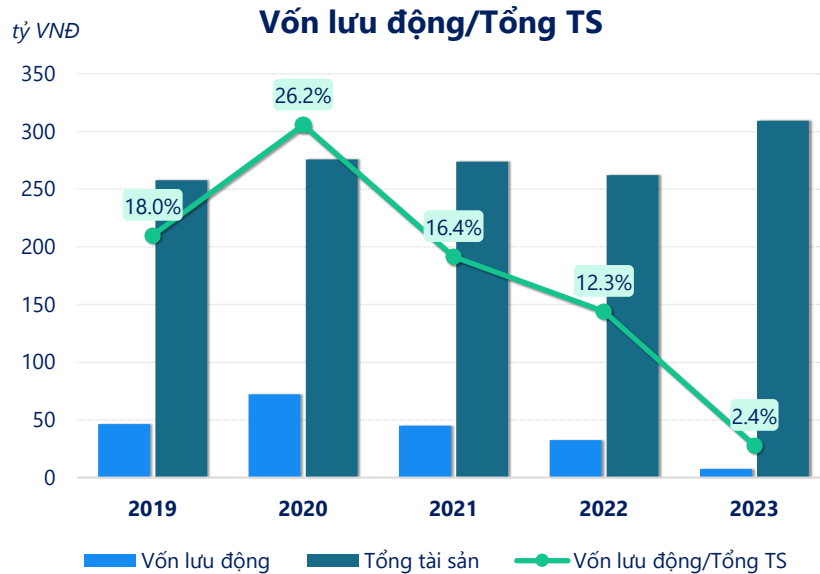
Xét với doanh nghiệp sản xuất: Với Z-Score là 3.45 > 2.99, cho thấy NAP đang trong tình trạng tài chính rất tốt và có khả năng cao để duy trì hoạt động kinh doanh một cách ổn định và hiệu quả trong tương lai.

Xét với doanh nghiệp phi sản xuất: Z''-Score của NAP năm 2023 đạt 4.95, thấp hơn so với năm 2022 (10.57). Z''-Score > 2.6, cho thấy Doanh nghiệp nằm trong vùng an toàn, chưa có nguy cơ phá sản.

Năm 2023, NAP ghi nhận doanh thu thuần 237.3 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 21.39 tỷ đồng, lần lượt tăng 23.6% và tăng 29.8% so với năm trước.

Công ty có sự tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận, với ROE đạt 8.95%. Là một tín hiệu tích cực về hoạt động kinh doanh, tuy nhiên công ty cần cải thiện hiệu quả hoạt động tốt hơn.

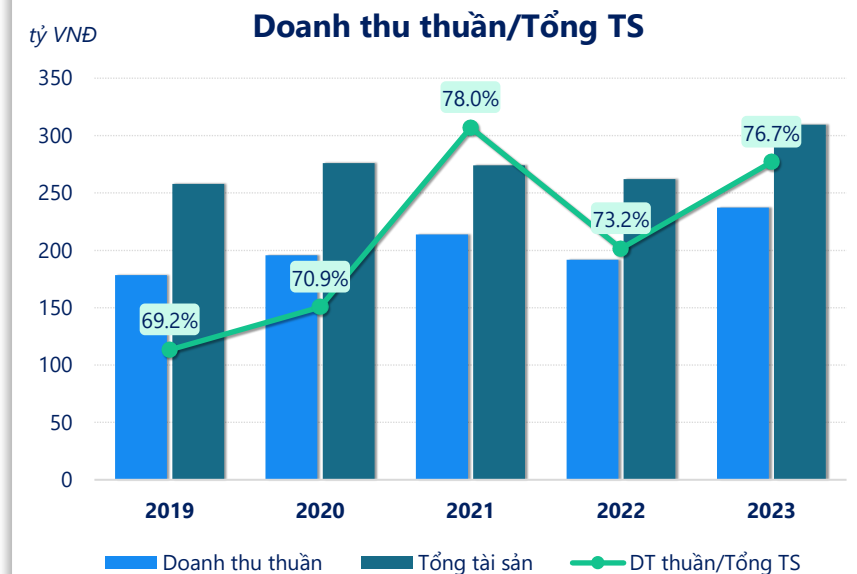
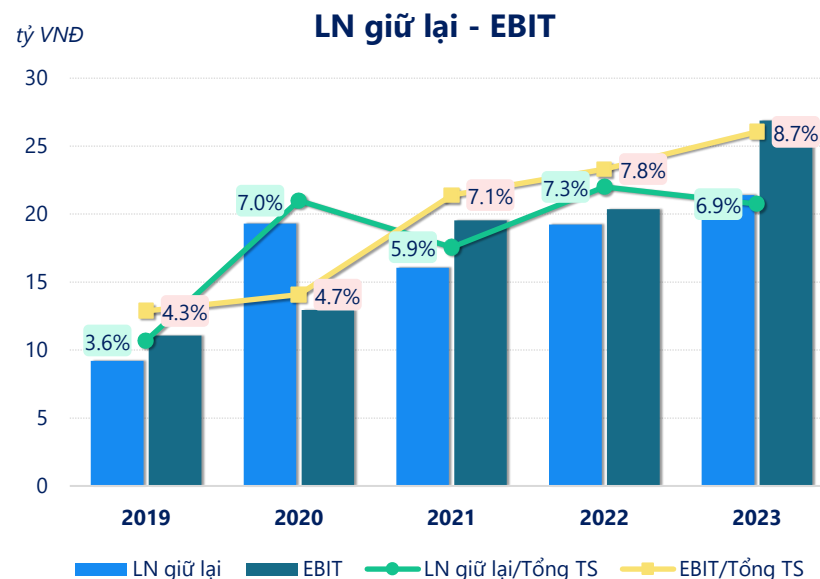
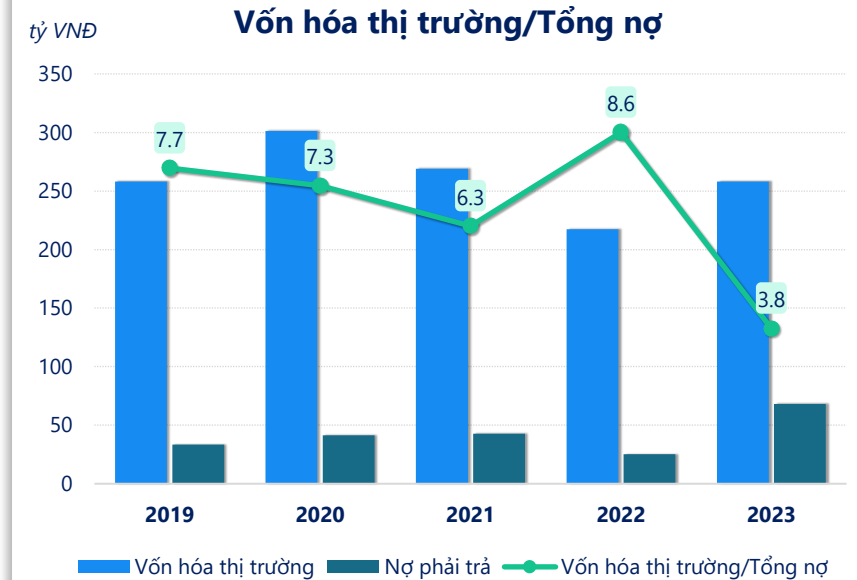
CTCP Cảng Nghệ Tĩnh (HNX: NAP)



Vốn lưu động > 0 cho thấy mặc dù công ty vẫn có khả năng thanh khoản, tuy nhiên việc vốn lưu động giảm có thể tạo ra áp lực với khả năng thanh toán nợ ngắn hạn. Cần đánh giá thêm về tỷ lệ vốn lưu động/tổng tài sản, nếu tỷ lệ này thấp có thể gợi ý rằng công ty phụ thuộc nhiều vào nguồn vốn dài hạn để duy trì hoạt động kinh doanh.

Tỷ lệ vốn hóa thị trường so với tổng nợ bằng 3.79 cho thấy công ty đang tạo ra giá trị cho cổ đông vượt qua giá trị nợ phải trả. Tuy nhiên tỷ lệ này giảm so với năm trước có thể do áp lực trả nợ tăng hoặc giá trị thị trường giảm sút.

Tóm lại, tùy thuộc loại hình doanh nghiệp sản xuất hoặc phi sản xuất để sử dụng mô hình Z-Score hoặc Z"-Score. Trong đó phải phân tích từng chỉ tiêu của mô hình để có cái nhìn tổng quan về sức khỏe tài chính của một doanh nghiệp. Qua đó đánh giá khả năng trả nợ và phá sản của doanh nghiệp đó.



CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 31/12/2022	Thay đổi
Tổng tài sản	310	262	18.3%
Tài sản ngắn hạn	58.2	57.7	0.9%
Tiền và tương đương tiền	18.6	3.97	370%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	4.00	18.0	-77.8%
Phải thu ngắn hạn	27.6	31.0	-10.9%
Hàng tồn kho	1.95	1.90	2.9%
Tài sản ngắn hạn khác	6.04	2.87	111%
Tài sản dài hạn	252	204	23.2%
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	203	188	8.2%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	36.2	1.96	1742%
Đầu tư tài chính dài hạn	4.86	4.86	0.0%
Tài sản dài hạn khác	7.76	9.96	-22.1%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	68.4	25.3	170%
Nợ ngắn hạn	45.4	25.3	78.9%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	14.7	4.48	227%
Nợ dài hạn	23.1	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	23.1	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	242	237	2.0%
Vốn chủ sở hữu	242	237	2.0%
Vốn điều lệ	215	215	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2019	2020	2021	2022	2023
Doanh thu thuần	178	196	214	192	237
Giá vốn hàng bán	154	169	177	146	181
Lợi nhuận gộp	24.8	26.8	37.1	45.7	56.4
Doanh thu HĐTC	2.57	4.00	3.46	3.02	3.38
Chi phí TC	0.06	0.07	0.11	0.14	0.81
Chi phí lãi vay	0	0.01	0.01	0.07	0.49
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0
Chi phí QLDN	17.6	22.0	22.7	29.3	33.7
LN thuần từ HĐKD	9.71	8.74	17.7	19.2	25.2
Lợi nhuận khác	1.36	4.20	1.83	1.09	1.16
LN trước thuế	11.1	12.9	19.5	20.3	26.4
Lợi nhuận sau thuế	8.85	11.2	15.8	16.5	21.4
LNST của CĐ cty mẹ	8.85	11.2	15.8	16.5	21.4

Lưu chuyển tiền tệ (tỷ VNĐ)	2019	2020	2021	2022	2023
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	42.1	30.4	48.4	14.5	23.5
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-25.1	-40.8	-31.6	-21.5	-19.8
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-12.9	0	-17.2	-11.8	10.8
Tiền đầu kỳ	29.5	33.5	23.2	22.8	3.97
Lưu chuyển tiền thuần	4.08	-10.4	-0.40	-18.9	14.4
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0.01	0.07	0.25
Tiền cuối kỳ	33.5	23.2	22.8	3.97	18.6